

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 14 - 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 30/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 01/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc S**, sinh năm 1998, tại xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn Ng và bà Hoàng Thị M; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo bản án số 57/2017/HS-PT.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/5/2021 Lê Ngọc S bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án số 195/2021/HS-ST, tổng hợp với 24 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 57/2017/HS-PT ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng buộc Lê Ngọc S phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 54 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến ngày 06/8/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2021 đến ngày 24/3/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Anh Cao Bá C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã TK, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Bùi Thị M1, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Viên Hữu T1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã TK, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/3/2021 Lê Ngọc S, sinh năm 1998 ở thôn K xã G, huyện N đang ở quán nước tên “La Cà” thuộc thôn 2, xã TT, huyện N cùng với chị Bùi Thị M1, sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã Y, huyện X (là bạn gái của S) thì nhận được cuộc điện thoại từ số 0977.037.698 của anh Cao Bá C gọi đến số điện thoại 0962.104.529 của S hỏi mua “một cái ba” (nghĩa là một gói ma túy đá với giá 300.000đ). S đồng ý và hẹn C đến quán nước trên để mua bán ma túy. Khi đến quán C đưa cho S 300.000đ còn S đưa cho C 01 túi (dạng túi zip nilong nhỏ), có khóa zip kéo màu trắng trong, mép trên có đường màu xanh lam, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy vừa được thực hiện xong thì bị tổ công tác Công an huyện Nông Cống bắt quả tang thu giữ trong người C 01 túi nghi là ma túy và 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen, bên trong có sim số 0977.037.698; thu giữ trong người của Lê Ngọc S số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có sim số 0962.104.529. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành khám xét nơi ở của Lê Ngọc S ở thôn K, xã G, huyện N nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành niêm phong gói zip nilong nói trên và ra Quyết định trưng cầu giám định số 68/CSĐT ngày 19/3/2021.

Tại Bản kết luận giám định số 1130/PC09 ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,037g (Không phẩy không ba bảy gam) loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lê Ngọc S khai nhận bản thân là đối tượng sử dụng chất ma túy. Về nguồn gốc số ma túy trên S đã mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 300.000đ ở khu vực ngã tư Voi, thành phố Thanh Hóa đem về đã lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân. Số còn lại S bán cho Cao Bá C thì bị Công an bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành xác minh người đàn ông có đặc điểm như mô tả nhưng không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiếp tục điều tra, khi nào xác định được người này sẽ xử lý sau.

Đối với Cao Bá C đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy 0,037g (Không phẩy không ba bảy gam) loại Methamphetamine của Lê Ngọc S

để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 18/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ - XPHC đối với Cao Bá C.

Đối với chị Bùi Thị M1 ở thôn B, xã Y, huyện X (là bạn gái của S) có mặt tại quán nước cùng với Lê Ngọc S. Tuy nhiên, chị M1 không biết việc S có ma túy và việc C liên lạc với S để mua ma túy. Khi S đưa ma túy cho C thì chị M1 đang đứng ở quầy lễ tân để gọi nước nên cũng không biết việc mua bán ma túy của S và C. Khi thấy Công an huyện Nông Cống vào lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy chị M1 mới biết. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với chị Bùi Thị M1.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSNC ngày 28/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 BLHS, xử phạt Lê Ngọc S mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Tổng hợp với 54 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến 06/8/2020) của bản án hình sự sơ thẩm số 195/HS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án từ 78 đến 84 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến 06/8/2020). Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 sim số 0977.037.698 và 01 sim số 0962.104.529; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 18/3/2021 tại quán “La Cà” thuộc thôn 2, xã TT, huyện N, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác Công an huyện Nông Cống bắt quả tang Lê Ngọc S đã có hành vi mua bán trái phép 01 gói chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,037g (Không phẩy không ba bảy gam) cho Cao Bá C để lấy 300.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại CQĐT, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác. Ma túy cũng là một trong những nguyên nhân gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi mua bán trái phép tổng trọng lượng (khối lượng) 0,037g (Không phải không ba bảy gam), loại Methamphetamine như kết luận giám định của Lê Ngọc S là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì hám lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 27/6/2017 Lê Ngọc S bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 57/2017/HSST chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này, ngày 13/5/2021 Lê Ngọc S còn bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án số 195/2021/HS-ST, tổng hợp với 24 tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự phúc thẩm số 57/2017/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng buộc Lê Ngọc S phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 54 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến ngày 06/8/2020) nên khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án theo quy định.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 Điện thoại di động Samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động Nokia màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 Phong bì, niêm phong, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong đựng 0,026g (Không phải không hai sáu gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn trả sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

- 01 sim số 0977.037.698 và 01 sim số 0962.104.529 là công cụ phạm tội, không sử dụng được nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 BLHS; Điều 329 BLTTHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lê Ngọc S 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với 54 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến 06/8/2020) của bản án hình sự sơ thẩm số 195/HS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 08 (Tám) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến 06/8/2020). Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Phạt bổ sung Lê Ngọc S số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định; 01 sim số 0977.037.698 và 01 sim số 0962.104.529.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 28/6/2021.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

